ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG VIỆT 3-KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ 1

A. Kiểm tra đọc

1. Đọc thành tiếng:

2. Đọc thầm và làm bài tập:

NGƯỜI MẸ HIỀN

Giờ ra chơi, Minh thì thầm với Nam: "Ngoài phố có gánh xiếc, bọn mình ra xem đi!". Nghe vậy, Nam không nén nổi tò mò. Nhưng cổng trường khóa, trốn ra sao được. Minh bảo:

- Tớ biết có một chỗ tường thủng.

Hết giờ ra chơi, hai em đã ở bên bức tường. Minh chui đầu ra. Nam đẩy Minh lọt ra ngoài. Đang đến lượt Nam cố lách ra thì bác bảo vệ vừa tới, nắm chặt hai chân em: "Cậu nào đây? Trốn học hả?" Nam vùng vẫy, Bác càng nắm chặt cổ chân Nam. Sợ quá, Nam khóc toáng lên.

Bỗng có tiếng cô giáo:

- Bác nhẹ tay kẻo cháu đau. Cháu này là học sinh lớp tôi.

Cô nhẹ nhàng kéo Nam lùi lại và đỡ em ngồi dậy. Cô phủi đất cát lầm lem trên người Nam và đưa em về lớp.

Vừa đau, vừa xấu hổ, Nam bật khóc. Cô xoa đầu Nam và gọi Minh đang thập thò ở cửa lớp vào, nghiêm giọng hỏi:

- Từ nay các em có trốn học đi chơi nữa không?

Hai em cùng đáp:

- Thưa cô, không ạ. Chúng em xin lỗi cô.

Cô hài lòng, bảo hai em về chỗ rồi tiếp tục giảng bài.

(Theo Nguyễn Văn Thịnh)

Dựa vào nội dung bài đọc "Ngày khai trường" em hãy khoanh tròn trước ý trả lời đúng trong các câu sau *và* hoàn thành tiếp các bài tập*:*

Câu 1. Vào giờ ra chơi, Minh đã rủ Nam đi đâu?

A. Minh rủ Nam chui qua chỗ tường thủng.

B. Minh rủ Nam ra xem gánh xiếc biểu diễn ngoài phố.

C. Minh rủ Nam trốn ra ngoài cổng trường để đi chơi.

Cầu 2. Các bạn ấy định ra phố bằng cách nào?

A. Leo qua tường rào.

B. Đi cổng sau của trường.

C. Chui qua chỗ tường thủng.

Câu 3: Chuyện gì đã xảy ra với hai bạn khi cố gắng chui qua chỗ tường thủng?

A. Minh chui ra được nhưng Nam bị bác bảo vệ phát hiện và nắm chặt lấy hai chân.

B. Minh và Nam bị bác bảo vệ phát hiện và đưa về gặp cô giáo.

C. Cô giáo và bác bảo vệ đã phát hiện khi Nam đang cố gắng chui qua lỗ thủng.

Câu 4. "Người mẹ hiền" trong bài là ai?

A. là mẹ của bạn Minh B. là mẹ của bạn Nam C. là cô giáo

Câu 5. Cô giáo đã làm gì khi thấy bác bảo vệ nắm chặt cổ chân Nam?

……..

……..

Câu 6: Nội dung của bài nói về điều gì?

……

……

Câu 7: Từ nào dưới đây chỉ sự vật:

A. quả cam B. màu cam C. vắt nước cam

Câu 8: Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây:

Cánh rừng mùa đông trơ trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành khô xơ xác trên nền trời xám xịt.

Câu 9: Viết tiếp để có câu giới thiệu, câu nêu hoạt động và câu nêu đặc điểm:

a) Nam là

……

……

b) Giờ ra chơi, các bạn

……

c) Mái tóc của bạn Mai

……

Câu 10: Viết 2-3 câu kể về cái cặp sách của em trong đó có sử dụng câu cảm.

.....
.....

B. Kiểm tra viết:

1. Nghe- viết: Hoa tặng mẹ

Người đàn ông chọn mua một bông hồng cho cô bé và đặt một bó hồng gửi tặng mẹ qua dịch vụ. Xong, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Cô bé cảm ơn, rồi chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một ngôi mộ mới đắp. Cô bé chỉ ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

2.Tập làm văn:

Đề bài: Viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một người mà em yêu quý.

Đáp án

1. Đọc hiểu văn bản:

Câu	Mức độ	Nội dung, đáp án	Biểu điểm
1	1	B. Minh rủ Nam ra xem gánh xiếc biểu diễn ngoài phố.	0. 5đ
2	1	C. Chui qua chỗ tường thủng.	0.5đ
3	2	A. Minh chui ra được nhưng Nam bị bác bảo vệ phát hiện và nắm chặt lấy hai chân.	0.5đ
4	2	C. là cô giáo	0.5đ
5	3	Cô nói bác bảo vệ nhẹ tay rồi cô nhẹ nhàng kéo Nam lùi lại và đỡ em ngồi dậy. Cô phủi đất cát lầm lem trên người Nam và đưa em về lớp.	0.5đ
6	3	Cô giáo rất yêu thương học sinh nhưng cũng nghiêm khắc dạy bảo các em nên người. Cô như người mẹ hiền của các em.	0. 5đ
7	1	A. quả cam	0.5đ
8	1	trơ trụi, khẳng khiu, xơ xác, xám xịt	0. 5đ
9	2	a) Nam là học sinh lớp 3A. b) Giờ ra chơi, các bạn chơi nhảy dây. c) Mái tóc của bạn Mai mượt mà.	1đ
10	3	Đầu năm học mới mẹ mua cho em một chiếc cặp sách. Ôi! Chiếc cặp sách đẹp quá ! Em xem chiếc	1đ

		cặp như người bạn thân thiết của em.	

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG VIỆT 3-KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ 2

Phần 1: Đọc hiểu: Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Lật từng trang
sách mới Chao
ôi là thơm tho
Này đây là
nương lúa Dập
dờn những
cánh cò.

Bao nhiêu
chuyện cổ tích
Cũng có trong
sách hay Cô
dạy múa, dạy
hát Làm đồ
chơi khéo tay.

(trích Đi học vui sao - Phạm Anh Xuân)

Câu 1: Hãy đánh dấu ✓ vào ô trống đứng trước câu trả lời đúng:

a) Lật từng trang sách mới, bạn nhỏ ngửi thấy mùi hương như thế nào?

☐ thơm lừng ☐ thơm ngát ☐ thơm tho ☐ thơm nồng

b) Trên bức tranh nương lúa, bạn nhỏ nhìn thấy điều gì?

☐ những cánh cò ☐ những chú chim sẻ

☐ những bác nông dân ☐ những tia nắng

c) Bạn nhỏ đọc những câu chuyện cổ tích ở đâu?

☐ tập truyện cô giáo phát ☐ tập truyện ở thư viện

☐ tập truyện mẹ mua cho ☐ quyển sách hay

d) Dòng nào sau đây không nói về việc mà cô giáo làm được?

☐ dạy bạn nhỏ múa ☐ dạy bạn nhỏ làm thơ

☐ dạy bạn nhỏ hát ☐ làm đồ chơi

Câu 2: Em hãy viết 1-2 câu để nói về **đặc điểm của cô giáo** trong đoạn thơ trên.

M: Cô giáo em rất giỏi làm đồ chơi.

.....

.....

.....

.....

Phần 2: Luyện tập

Câu 1: Hãy liệt kê những từ ngữ chỉ sự vật có ở trường học:

a) Có chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x (3 từ ngữ) **M: sân trường**

.....

.....

b) Có chứa tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã (3 từ ngữ) **M: cổng trường**

.....

.....

Câu 2: Điền vào bảng (theo mẫu):

Tiết học	*Hoạt động nổi bật*	*Cảm xúc của em*
Tiếng Anh	chơi trò chơi nối từ bằng tiếng anh	vui thích, phấn khởi
Toán		
Tiếng Việt		

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn kể về một người thân mà em yêu quý.

.....

.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG VIỆT 3-KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ 3

*** Đọc thầm và làm bài tập: (10 điểm)**

Người mẹ hiền

Giờ ra chơi, Minh thì thầm với Nam: "Ngoài phố có gánh xiếc, bọn mình ra xem đi!" Nghe vậy, Nam không nén nổi tò mò. Nhưng cổng trường khóa, trốn ra sao được. Minh bảo:

- Tớ biết có một chỗ tường thủng.

Hết giờ ra chơi, hai em đã ở bên bức tường. Minh chui đầu ra. Nam đẩy Minh lọt ra ngoài. Đang đến lượt Nam cố lách ra thì bác bảo vệ vừa tới, nắm chặt hai chân em: "Cậu nào đây? Trốn học hả?" Nam vùng vẫy, Bác càng nắm chặt cổ chân Nam. Sợ quá, Nam khóc toáng lên.

Bỗng có tiếng cô giáo:

- Bác nhẹ tay kẻo cháu đau. Cháu này là học sinh lớp tôi.

Cô nhẹ nhàng kéo Nam lùi lại và đỡ em ngồi dậy. Cô phủi đất cát lầm lem trên người Nam và đưa em về lớp.

Vừa đau, vừa xấu hổ, Nam bật khóc. Cô xoa đầu Nam và gọi Minh đang thập thò ở cửa lớp vào, nghiêm giọng hỏi:

- Từ nay các em có trốn học đi chơi nữa không?

Hai em cùng đáp:

- Thưa cô, không ạ. Chúng em xin lỗi cô.

Cô hài lòng, bảo hai em về chỗ rồi tiếp tục giảng bài.

Theo NGUYỄN VĂN THỊNH

I. Trắc nghiệm (3đ) Dựa vào bài tập đọc trên, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất và thực hiện các bài tập sau:

1. Vào giờ ra chơi, Minh đã rủ Nam đi đâu?

A. Minh rủ Nam chui qua chỗ tường thủng.
B. Minh rủ Nam ra xem gánh xiếc biểu diễn ngoài phố.
C. Minh rủ Nam trốn ra ngoài cổng trường để đi chơi.

2. Chuyện gì đã xảy ra với hai bạn khi cố gắng chui qua chỗ tường thủng?

A. Minh chui ra được nhưng Nam bị bác bảo vệ phát hiện và tóm chặt lấy hai chân.
B. Minh và Nam bị bác bảo vệ phát hiện và đưa về gặp cô giáo.
C. Cô giáo và bác bảo vệ đã phát hiện khi Nam đang cố gắng chui qua lỗ thủng.

3. "Người mẹ hiền" trong bài là ai?

A. là mẹ của bạn Minh B. là mẹ của bạn Nam C. là cô giáo

4. Bài đọc muốn nói với em điều gì ? (Hãy điền vào chỗ chấm cho hoàn chỉnh)

người mẹ hiền, yêu thương, phiền lòng, nghiêm khắc

Cô giáo rất …… nhưng cũng …….. dạy bảo học sinh nên người. Cô như …… của các em. Câu chuyện cũng nhắc nhở các em phải ngoan ngoãn, vâng lời cô dạy, không nên làm thầy cô phải ……..

5. Dấu hai chấm trong câu sau được dùng làm gì?

Hai em cùng đáp: "Thưa cô, không ạ. Chúng em xin lỗi cô."

A. Báo hiệu lời giải thích B. Báo hiệu phần liệt kê C. Báo hiệu lời nói trực tiếp

6. Chọn thông tin đúng về câu kể.

A. dùng để kể, tả, giới thiệu và kết thúc bằng dấu chấm
B. dùng để hỏi và kết thúc bằng dấu chấm hỏi
C. dùng để kể, tả, giới thiệu và kết thúc bằng dấu chấm than

I. Tự luận (7đ)

Bài 7: (1đ)

a, Điền ***trân*** hay ***chân***?

…… …..thành, …… …..trọng,……..tình, …… …..dung, ….. ……lí

b, Điền ***dân*** hay ***dâng***?

… … …..trào, …… .. …số, …… … …làng, ……..…..hiến, ……..……tộc,

Bài 8: (1.5đ)

a, Tìm 5 từ ngữ về nhà trường trong từng nhóm sau

- Địa điểm: ……...
- Đồ vật: ……...
- Hoạt động: ……...

b, Đặt một câu hỏi với một từ vừa tìm được

……

Bài 9: (1.5đ) Em hãy tìm từ chỉ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm

Ông vác cây tre dài
Lưng của ông vẫn thẳng
Ông đẩy chiếc cối xay
Cối quay như chong chóng

Đường dài và sông rộng
Ông vẫn luôn đi về
Tay của ông khỏe ghê
Làm được bao nhiêu việc

Hữu Thỉnh

……
……
……..

Bài 10 (1đ) Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp:

a) Vào đầu năm học, mẹ mua cho Lan rất nhiều đồ dùng học tập sách, vở, bút, mực, thước kẻ……

b) Na đã giúp các bạn trong lớp rất nhiều việc gọt bút chì giúp Lan, cho Minh nửa cục tẩy, trực nhật giúp các bạn bị mệt, …

Bài 11: (2đ)Viết một đoạn văn giới thiệu bản thân em.

……...
……..
……..
……..
……..
……
……..
……

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG VIỆT 3-KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ 4

I/ ĐỌC THẦM:

BÀI : HŨ BẠC CỦA NGƯỜI CHA

1. Ngày xưa, có một nông dân người Chăm rất siêng năng. Về già, ông để dành được một hũ bạc. Tuy vậy, ông rất buồn vì người con trai lười biếng. Một hôm, ông bảo con:

- Cha muốn trước khi nhắm mắt thấy con kiếm nồi bát cơm. Con hãy đi làm và mang tiền về đây!

2. Bà mẹ sợ con vất vả, liền dúi cho một ít tiền. Anh này cầm tiền đi chơi mấy hôm, khi chỉ còn vài đồng mới trở về đưa cho cha. Người cha vứt ngay nắm tiền xuống ao. Thấy con vẫn thản nhiên, ông nghiêm giọng:
– Đây không phải tiền con làm ra.
3. Người con lại ra đi. Bà mẹ chỉ dám cho ít tiền ăn đi đường. Ăn hết tiền, anh ta đành tìm vào một làng xin xay thóc thuê. Xay một thúng thóc được trả công hai bát gạo, anh chỉ dám ăn một bát. Suốt ba tháng, dành được chín mươi bát gạo, anh bán lấy tiền.
4. Hôm đó, ông lão đang ngồi sưởi lửa thì con đem tiền về. Ông liền ném luôn mấy đồng vào bếp lửa. Người con vội thọc tay vào lửa lấy ra. Ông lão cười chảy nước mắt:
– Bây giờ cha tin tiền đó chính tay con làm ra. Có làm lụng vất vả, người ta mới biết quý đồng tiền.
5. Ông đào hũ bạc lên và bảo:
- Nếu con lười biếng, dù cha cho một trăm hũ bạc cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là đôi bàn tay con.

TRUYỆN CỔ TÍCH CHĂM

Chọn đáp án đúng nhất và khoanh tròn:

Câu 1: Ông Lão người Chăm buồn về chuyện gì ? 0.5đ

a. a. Buồn về con trai lười biếng.

b. Ông buồn vì gia đình ông nghèo

c. Ông buồn vì ông đã già.

d. Ví đứa con trai hư hỏng.

Câu 2: Ông Lão muốn con trai của mình như thế nào? 0.5đ

a. Muốn con trai trở thành một chàng trai to khỏe mạnh

b. Muốn con trai trở thành một người con hiếu thảo.

c. Muốn con trai trở thành người siêng năng, chăm chỉ, tự mình kiếm nồi bát cơm.

d. Muốn con trai trở thành người giàu có.

Câu 3: Em hiểu câu: "Tự mình kiếm nồi bát cơm" nghĩa là thế nào? 0.5đ

a. Tự mình đi nấu cơm ăn.
b. Tự mình làm, tự nuôi sống bản thân mình và sống không được dựa vào bố mẹ.
c. Tự mình nấu ăn.
d. Tự đi kiếm bát cơm để ăn.

Câu 4: Qua câu chuyện này em rút ra được bài học gì? Bản thân em có biết quý trọng đồng tiền không? Em đã tiết kiệm tiền như thế nào? 1đ

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
....

Câu 5. Dòng nào dưới đây ghi đúng các từ chỉ đặc điểm: 0.5đ

a. Xanh mát, rực rỡ, thông minh, hiền lành.

b. Xanh mát, thông minh, rực rỡ, vui đùa.

c. rực rỡ, thông minh, lễ phép, chạy nhảy.

d. Xanh mát, thông minh, rực rỡ, ca múa.

Câu 6. Nối cột A với cột B Cho phù hợp. 0.5đ

A	B
2. Mẫu câu Ai là gì?	a. Bạn Vi là lớp trưởng của lớp em.
3. Mẫu câu Ai làm gì?	b. Ông em hiền như bụt.
	d. Mẹ đan cho em chiếc áo len thật đẹp.

Câu 7: Viết vào mỗi cột ít nhất 3 từ theo yêu cầu sau : 1đ

Chỉ công việc làm ở nhà	Chỉ cách làm việc ở nhà
…….. …… …….. ……	…… …… …….. ……

Câu 8: Điền **dấu câu thích hợp vào ô trống? 0.5đ**

Vườn nhà em trồng rất nhiều loại cây ăn quả ☐ cây táo ☐ cây mít, cây chôm chôm và cây bu☐

Câu 9. Đặt câu có hình ảnh so sánh về sự vật với sự vật. 1đ

……

II. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Em hãy bốc thăm đọc 1 trong 4 bài sau:

1. Nhớ lại buổi đầu đi học
2. Con đã lớn thật rồi
3. Bài tập làm văn
4. Chú gấu Mi - sa

Điểm đọc